

Phẩm Thứ 17: PHÂN BIỆT CÔNG ĐỨC

Phật thuyết thọ lượng hai đời đệ tử được các thứ lợi ích, cho nên nói “Công đức”. Vì sâu cạn không đồng, cho nên nói “Phân biệt” thứ bậc. Văn đây là Bản môn đoạn thọ ký thứ hai. Luận phân biệt văn này có Pháp lực, Tu hành lực.

Pháp lực có năm: 1. Chứng. 2. Tín. 3. Cúng dường đều như phẩm này. 4. Nghe pháp, như phẩm Tùy Hỷ. 5. Đọc tụng, trì thuyết. Đọc tụng, như phẩm Pháp Sư Công Đức. Trì, như ba phẩm Pháp Sư, An Lạc Hạnh, Khuyến Trì. Thuyết như phẩm Thần Lực và Chúc lụy.

Tu hành lực: Khổ hạnh lực như Dục Vương, giáo hóa như Diệu Âm, cứu nạn như Quán Âm và Đà-la-ni, chỉ bày công đức như Diệu Trang Nghiêm Vương, hộ pháp như phẩm Phổ Hiền.

Ngài Quang Trạch nói: 1. Căn cứ Công đức môn, thọ ký cho kia tu hành tinh tấn hiện tại tu nhân. 2. Căn cứ Trí tuệ môn, thọ ký kia giảm số lần sinh, đời vị lai đắc quả. 3. Nêu ngoại phạm phát tâm. Xét rằng thọ ký thông nhân quả, ba điều này thông suốt tức là thọ ký. Tám thế giới vi trần số chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, được nêu ra ở đầu. Bởi vì, ngoại phạm nghe kinh phát tâm trụ Tam thập tâm. Tam thập tâm nghe kinh thì bắt đầu vượt ra Nội phạm, đấng Sơ địa, đắc Vô nhãn. Hàng Sơ địa nghe kinh thì tiến nhập Nhị địa, đắc Văn trì. Hàng Nhị địa nghe kinh, thì đắc nhập Tam địa gọi là Nhạo thuyết biện. Tam địa nghe kinh thì nhập Tứ địa, đắc Vô lượng Triền Đà-la-ni. Hàng Tứ địa nghe kinh, thì đắc Ngũ địa, gọi là Bất thoái. Ngũ địa nhập lục địa, gọi là Thanh tịnh luân. Tiểu thiên đã qua căn cứ Tồn sinh môn được thọ ký. Thất địa đã đoạn Vô minh hoặc. Hoặc có chín phẩm. Có thể dùng chín lần sinh làm nhân. Từ Thất địa trở lên, quả báo không có kỳ hạn khó có thể phân biệt được. Chỉ đoạn chín phẩm phiền não để nói, phiền não phẩm số có trăm ngàn vạn thứ, nay căn cứ một thứ chín phẩm làm nghĩa. Thất địa sở đoạn là hai phẩm thượng hạ, cho đến Thập địa sở đoạn cũng là hai phẩm thượng hạ. Kim Cang tâm sở đoạn là một phẩm. Hàng Lục địa nghe kinh đấng Thất địa hạ Nhãn đoạn một phẩm, tám phẩm còn lại làm nhân cho tám lần sinh cho nên nói: Bát sinh (tám đời) sẽ đắc Bồ-đề. Thất địa thượng Nhãn lại đoạn một phẩm tức giảm hai lần sinh, bảy phẩm còn lại làm nhân cho bảy lần sinh, bảy đời sẽ đắc Bồ-đề. Các phẩm theo lệ có thượng hạ. Đoạn được một phẩm phiền não, thì giảm được một lần sinh. Văn lược nói. Cho nên từ Bát địa cho đến Tứ sinh, còn lại có Nhất sinh tức pháp Kim Cang tâm đoạn.

Pháp Hoa Luận nói: “Đắc Vô sinh nhẫn nghĩa là nhập sơ địa chứng trí; nên biết từ tám đời cho đến một đời sẽ đắc Bồ-đề, nghĩa là các phàm phu quyết định có thể chứng Sơ địa tùy phần sinh đến một đời sẽ chứng Bồ-đề. Bồ-đề: tức là Phần đoạn sinh tử của ba cõi, tùy phần năng kiến chân như Phật tánh gọi là đắc Bồ-đề, không gọi là Bồ-đề cứu cánh đầy đủ”. Nay cho rằng Luận trước sâu sau cạn, ngài Quang Trạch nói trước cạn sau sâu, hai ý kia chống lại nhau, người đời làm sao phân biệt! Xét rằng Vô sinh Pháp nhẫn kinh luận không đồng, Ngài Ca-chiên-diên Tử nêu năm pháp thành tựu thâm hoạch Bất thoái chuyển, địa vị lục độ Bồ-tát, Tu-đà-hoàn, hoặc Trí hoặc Đoạn là Bồ-tát, Vô sinh Pháp nhẫn là địa vị chung Tam thừa. Đẳng Sơ địa đắc Vô sinh nhẫn là địa vị Biệt giáo Bồ-tát. Đẳng Sơ trụ đắc Vô sinh Pháp nhẫn là địa vị Viên giáo Bồ-tát đều là Thánh giáo, văn nêu rõ, không thể lầm lẫn. Lại kinh Tịnh Danh nói: “Cận “vô đẳng đẳng” đắc Vô sinh nhẫn”. Kinh Nhân Vương nói: “Đến Kim cang đẳng đều gọi là Phục nhẫn, cũng gọi là Tịch diệt nhẫn, bởi là các địa của Biệt, Viên. Theo ý thì không thể quyết định dùng chung, tức Quang Trạch dùng phát tâm làm địa vị Tam thập tâm của Nội phàm, làm Vô sinh nhẫn. Sơ địa ấy đều là danh giáo của Biệt gia, chẳng phải cửa ra vào của Thông gia. Từ Sơ địa đến Lục địa gọi là Phước đức môn, Đại kinh gọi hữu vi hữu lậu là Thanh văn tăng, tức là ý của Thông giáo. Thất địa trở lên đoạn chín phẩm sinh nhân, Tiểu thừa Đại thừa là người ở vị trí Nhập, ai chưa đoạn hoặc thì chưa đủ để định phán. Nếu nói Thất địa đoạn vô minh, thì chẳng phải Thông lại chẳng phải Biệt, chính là ý của Biệt tiếp Thông. Ý của Ngài Quang Trạch không định không hợp với kinh này. Ngài Thiên Thân dùng phát tâm làm Vô sinh nhẫn. Từ Bát sinh đến Nhất sinh phàm phu quyết định đoạn quả báo sinh, tận đắc nhập Sơ địa. Thâm hoạch Vô sinh nhẫn, thì chuyên căn cứ nghĩa Biệt cũng không hợp kinh.

Nay chia văn làm ba phần: 1. Tổng tựa của kinh gia. 2. Như Lai phân biệt. 3. Thời chúng cúng dường. Phần Tổng tựa, như văn. Phần Phân biệt: Lời Phật viên diệu không thể dùng Quyền vị giải thích kinh, cho nên khai thị ngộ nhập tri kiến Phật như văn trên. Nay Bản môn tăng đạo tổ sinh đều căn cứ Viên vị mà giải thích. Văn nói: “tám thế giới vi trần số chúng sinh đều phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác”, là hạng người sáu căn thanh tịnh, ban đầu nhập vị Thập tín. Cho nên, kinh Nhân vương nói: “Thập thiện Bồ-tát phát đại tâm thì vĩnh biệt biển khổ luân hồi của ba cõi”, tức nghĩa đây vậy. Đắc Vô sinh nhẫn thì nhập vị Thập trụ. Cho nên kinh Hoa Nghiêm nói: “Sơ phát tâm trụ một phát thì

hết thủy phát, đắc Như Lai một thân là vô lượng thân”. Pháp thân vắng lặng thanh tịnh vi diệu ứng khắp tất cả, tức nghĩa đây vậy. Đắc Văn trì Đà-la-ni thì nhập vị Thập hạnh; đắc Nhạo thuyết biện tài thì nhập vị Thập hồi hương. Đắc Vô lượng Triền Đà-la-ni thì nhập Sơ địa, đắc Bất thoái nhập Nhị địa, đắc Thanh tịnh nhập Tam địa. Bát sinh nhập Tứ địa, Thất sinh nhập Ngũ địa, Lục sinh nhập Lục địa, Ngũ sinh nhập Thất địa, Tứ sinh nhập Bát địa, Tam sinh nhập Cửu địa, Nhị sinh nhập Thập địa, Nhất sinh nhập Đẳng giác Kim Cang tâm. Nếu luận về tăng đạo tổn sinh, thì không như Quang Trạch đoạn sinh của nhân sinh, không như Thiên Thân đoạn sinh của quả báo, chỉ căn cứ Trí đức mà luận Tăng, căn cứ Đoạn đức mà luận Tổn, căn cứ Pháp thân mà luận Sinh, căn cứ Vô minh mà luận Diệt. Giống như thí dụ Trăng trong Đại kinh: “Từ đêm mồng một đến đêm rằm thì ánh sáng trăng tăng dần, từ đêm mười sáu đến đêm ba mươi thì ánh sáng trăng giảm dần”. Căn cứ một tháng mà luận tăng giảm, dụ cho căn cứ Pháp thân mà luận Trí, Đoạn. Hoặc một người có thể đồng thời có tám phen tăng giảm, hoặc có thể một đời hoặc có thể tám đời, hoặc vô lượng đời, hoặc có thể một niệm, hoặc tám niệm, hoặc vô lượng niệm, hoặc có thể vô số người nhiều như vi trần cũng như vậy. Cho nên, không thể dùng nhân sinh, quả sinh mà hạn cuộc, không thể lia ngoài Trí Đoạn mà giải thích. Song, Bản môn đắc đạo số gấp bội chúng nói ở kinh, chẳng những số nhiều mà lại còn huân tu lâu ngày, nguyên Bản theo tích nơi nơi khai dẫn, trung gian gặp nhau luôn luôn thành thực. Đời nay ngũ vị liên tiếp điều phục, thấu tóm kết hợp qui về Pháp Hoa. Ví như nhà nông mùa Xuân gieo trồng, mùa Hạ sinh trưởng cày cấy làm cỏ... mùa Thu thu hoạch, mùa Đông cất chứa. Một lúc gặt lúa, cắt cỏ như từ thời Pháp Hoa về sau có người đắc đạo như thu hoạch nhanh đó thôi.

Phần Thời chúng cúng dường: Nghe pháp sâu xa được lợi ích lớn, muốn báo ân Phật mà thiết lập cúng dường, cũng là nhờ vào sự để biểu thị sự lãnh giải. Trong Tích môn bên trên, thì Bồ-tát cũng ngộ mà việc lớn chưa xong do đó không trình bày. Trong phần Bản môn thì đã xong, Di-lặc tổng trình bày lãnh giải. Nêu “các Bồ-tát cầm phước lọng, thứ tự mà lên đến trời Phạm thiên”. “Phước” là nghĩa chuyển. “Lọng” là nghĩa che. Đất (địa) là nghĩa khởi thủy. “Phạm thiên” là nghĩa tịnh. Trí, Đoạn lần lượt chuyển, Từ bi lần lượt che chở, cao thấp sâu cạn không mất thứ lớp đến Phạm thiên, tiêu biểu các Bồ-tát tăng đạo tổn sinh, lân cận Diệu giác, tốt cùng sự thanh tịnh. Nếu giải thích theo Ngài Thiên Thân tức chỉ đắc Sơ địa một phen, sao hợp với văn này được?

Kệ có mười chín hàng chia làm ba: 1. Hai hàng, tụng Thời chúng được hiểu. 2. Chín hàng, tụng Như Lai phân biệt. 3. Tám hàng, tụng Thời chúng cúng dường.

“Đặng quả báo vô lượng, vô lậu rất thanh tịnh”: chọn khác với Nhị thừa hữu lượng, nên nói “vô lượng”, do Nhân vi diệu mà cảm được, cho nên nói “thanh tịnh”, cõi không chướng ngại nên nói “quả báo”, khác với quả báo Nhị thừa. Nghe thọ mạng vô lượng của đức Phật, văn đây quyết định phán xét là vô lượng, sao được dùng kiểu xưa giải thích hữu lượng?

Các sư phương Nam chia từ văn trường hàng sau phần kệ trở xuống, thuộc đoạn lưu thông, dẫn Tích môn bên trên, Văn Thù hiện tại cũng là lưu thông. Các sư phương Bắc coi phần Tứ tín đệ tử hiện tại nghe kinh, là thuộc về Chánh thuyết, từ “Lại, sau khi Như lai diệt độ” trở xuống, là phần lưu thông. Quan điểm của hai nhà đều có thể dùng hết.

Ở đây dựa theo sư phương Nam: Từ sau phần kệ nêu trên gồm có mười một phẩm rưỡi phân làm hai: 1. Từ đây xuống đến hết phẩm Thường Bất Khinh, nêu công đức hồng kinh sâu xa là khuyến lưu thông. 2. Từ phẩm Thần Lực xuống tám phẩm, là phó chúc lưu thông. Mỗi phần lại có ba: 1. Nửa phẩm này và phẩm Tùy Hỷ nêu rõ nhân công đức của hạng đầu, là khuyến lưu thông. 2. Từ phẩm Pháp Sư Công Đức nêu rõ quả công đức hạng đầu, là khuyến lưu thông, phẩm Bất Khinh dẫn tội phước của tin chê, là chứng khuyến lưu thông. 3. Phẩm Thần Lực và Chúc Lụy, chúc lụy là lưu thông. Từ phẩm Được Vương trở xuống năm phẩm, là căn cứ hóa tha khuyến lưu thông. Phẩm Phổ Hiền, là căn cứ tự hành khuyến lưu thông.

Sanh khởi: là hiện tại nghe kinh được hai lợi ích Chân giải thoát và Tợ giải thoát như trên nói. Nếu trực tiếp nghe một câu mà sanh tùy hỷ, như hiện tại Tứ tín là tiêu chuẩn công đức kia, thì đời vị lai không có Phật, sợ người nghi phước ít, cho nên thuyết sau khi Phật diệt độ năm hạng công đức. Nhân công đức nhỏ nhiệm, chưa bằng quả công đức ảnh hiện rõ ràng, cho nên nói Phẩm Pháp Sư Công Đức nhân quả nêu cả hai chưa bằng dẫn chứng rõ ràng, cho nên nói phẩm Thường Bất Khinh. Tuy nêu người xưa nhưng chưa bằng hiện tại biến hóa cho nên nói phẩm Thần Lực. Tuy thị hiện thần lực nhưng chưa bằng xoa đầu phó chúc, cho nên nói phẩm Chúc Lụy. Tuy chúc lụy chung chưa bằng chỉ cho họ phương pháp trọng yếu để “bỏ thân còn đạo”, cho nên thuyết phẩm Được Vương.

Tuy rắn bảo năng hóa nhưng chưa bằng rắn bảo sở hóa kia. Tùy

chỗ nghe pháp ứng sanh tâm tưởng nhớ Phật, cho nên nói hai phẩm Diệu Âm Quán Âm. Nếu sơ tâm hồng kinh, thì vì không có thần lực phải dựa vào nội cấm, cho nên thuyết phẩm Đà-la-ni. Lại phải ngoại hộ, cho nên thuyết hai phẩm Trang Nghiêm Vương và Phổ Hiền. Từng lớp nối tiếp nhau khiến đại pháp được hồng thông.

Phần trường hàng sau kệ, chia làm hai: 1. Hiện tại Tứ tín. 2. Sau khi diệt độ năm phẩm (hạng). Thế nào là Tứ tín? Lược giải ba người, rộng thuyết hai người, quán thành một người. Tín chung cả bốn người, cho nên nói “Tứ tín”. Tứ tín: 1. Nhất niệm tín giải, chưa có thể diễn thuyết. 2. Lược giải ngôn thú. 3. Rộng vì người khác mà thuyết. 4. Thâm tín quán thành.

1. Nhất niệm tín giải: có trường hàng và kệ tụng. Trường hàng có ba: 1. Nêu chỉ bày người ấy. 2. So sánh công đức. 3. Vị hành bất thoái. Nay giải thích “nhất niệm tín giải”: nghĩa là tùy chỗ nghe mà sáng tỏ khai ngộ, tùy lời mà tự thâm nhập không có gì ngăn ngại, tin tất cả pháp đều là Phật pháp. Lại, tin Phật pháp không ngăn cách tất cả pháp, không đặc Phật pháp, không đặc tất cả pháp mà thấy tất cả pháp, cũng thấy Phật pháp tức một mà ba, tức ba mà một; cũng là hành nơi phi đạo mà thông đạt Phật đạo, hành nơi Phật đạo mà thông đạt hết thấy đạo, không đặc Phật đạo tất cả đạo, mà thông đạt Phật đạo tất cả đạo, không có mà có, có mà không có, chẳng có chẳng phải không có. Như đường trước cửa thông suốt đến tất cả đông tây nam bắc, không gì ngăn ngại. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, phàm có sở đối đều cũng như thị. Không có nghi, gọi là “tin”, hiểu rõ gọi là “giải”, đó gọi là “tâm nhất niệm tín giải”. Nếu ngời tư duy, thì tùy chỗ tư duy mà sáng tỏ khai ngộ. Thông đạt Tam đế cũng lại như vậy. Tín giải như đây gọi là Thiết luân vị. Lại, nhất giải thì chưa phải đầy đủ Thiết luân, mới là sơ tâm Thập tín, người ấy chưa được lục căn thanh tịnh cho nên không phải chánh thức vị Thiết Luân.

Tiếp là phân lượng: 1. Tổng luận vô lượng. 2. Phân lượng nhiều ít chia làm hai: 1. Nêu năm độ làm cơ sở phân lượng, Bát-nhã tức là chánh tuệ hiện nay, cho nên nói “trừ Bát-nhã”.

Hỏi: Đã lìa Bát-nhã thì năm thứ còn lại không gọi là Độ?

Đáp: Điều vì cầu trí tuệ Phật nên dốc lòng thực hành Bồ thí, Trì giới,... không ngăn mé, cũng được gọi là Độ, bởi ý thứ lớp.

Từ “Đem công đức này” trở xuống là phần hai: Chánh so sánh nhiều ít.

Từ “Nếu thiện nam tử” trở xuống, là phần ba: Vị hành bất thoái.

Theo Biệt giáo thì sáu tâm còn thoái, bảy tâm mới bất thoái. Sơ tâm Viên giáo tức bất thoái, nghe công đức thọ lượng từ ngoài mà trợ giúp, Viên thuận với tín giải từ bên trong mà huân tập, do đó bất thoái. Kinh Đại Phẩm nói: “Có Bồ-tát thoái, có bất thoái, có ma, không ma” đều là nghĩa đây.

Kệ có mười chín hàng rưỡi : 1. Mười hai hàng, trước tụng phân lượng nhiều ít. 2. Hai hàng, truy tụng tướng người. 3. Năm hàng rưỡi, tụng hành vị bất thoái. “Vô lượng kiếp hành đạo”: tức từ lâu tu các Ba-la-mật. “Nguyện ta thừa vị lai”: khởi nguyện từ bi. Nhờ từ lâu tu hành nguyện, nghe kinh tin hiểu. Đây là hạng người thứ nhất, mới nghe kinh này, nhất niệm tin hiểu, thì công ngang bằng người tu hành lâu, cũng là quá vậy. Từ “Lại A-dật-đa nghe thọ mạng của Phật lâu dài” trở xuống, là hạng người thứ hai, trước chỉ tín giải chưa có khả năng diễn thuyết, thuyết hợp được danh số cần phải giỏi cách nói năng, hạng này có đủ khả năng, cho nên nói “vì người khác giải nói”, từ sự vượt trội mà đặt tên gọi là hạng người thứ hai. Do vì sức nói, có thể sinh khởi trí tuệ vô thượng cho mình và người. Văn đây, trước là nêu tướng người, tiếp là cách lượng. Từ “Huống là người rộng nghe kinh này” trở xuống, là hạng người thứ ba: rộng nghe rộng hiểu, rộng vì người nói, rộng tu cúng dường. Cúng dường là trợ giúp bên ngoài, khiến cho trí bên trong mau nhập, năng sinh Nhất thiết chủng trí. Trước là nêu tướng người, tiếp là cách lượng.

Từ : “A-dật-đa! Nếu thiện nam” trở xuống, là hạng người thứ tư, có đủ khả năng của ba hạng trên, thêm tu quán hạnh, nhập thiền dùng trí tuệ quán tướng thành tướng khởi, có thể thấy tướng mạo của hai cõi Hữu dư và Thật báo. “Thấy Phật cùng Tỳ-kheo tăng thường tại núi Kỳ-xà-quật”: là tướng cõi Phương Tiện Hữu dư. “Lại thấy cõi Ta-bà... các Bồ-tát đều ở trong đó” là tướng cõi Thật báo. Hai hạng đầu là vị Văn tuệ. Rộng nghe rộng nói, là vị Tư tuệ. Quán hạnh tướng thành là vị Tu tuệ. Từ cạn đến sâu thành tựu sáu căn thanh tịnh, địa vị Thập tín. Từ “Lại, sau đức Như Lai diệt độ” trở xuống, là nêu hạng thứ năm, văn chia làm hai: Thứ nhất, nêu năm hạng phân lượng bốn phẩm công đức. Thứ hai, phẩm Tùy Hỷ phân lượng công đức của hạng thứ nhất.

Hỏi: Vì sao như vậy?

Đáp: Bốn phẩm là phân lượng thô, phẩm đầu là phân lượng nghĩa rộng. Rộng phân lượng rồi so sánh người vượt hơn, thì có thể hiểu được. Phật không phiền văn, khéo nói như đây.

Năm hạng người: 1. Khởi ngay tâm tùy hỷ. 2. Thêm tự thọ trì đọc

tụng. 3. Thêm khuyển người khác thọ trì đọc tụng. 4. Thêm kiêm hành lục độ. 5. Thêm chánh hành lục độ. Năm hạng người này luận chung thì đều tự hành hóa tha. Văn dưới nói: “Năm mươi người dạy bảo cho nhau” tức đã đều có tự hành, gọi chung là đệ tử, đều có hóa tha gọi chung là Pháp sư. Nếu luận riêng thì hạng người thứ hai chỉ có tự hành, hạng người thứ ba đủ hạnh hóa tha làm Pháp sư. Xưa gọi Pháp sư, là nhằm vào hạng người thứ ba, không nhằm vào hạng thứ năm. Tự hành đã chung do đó đều gọi là đệ tử. Phẩm đầu nêu người mà thôi, cách lượng nói ở sau. Từ “Huống chi” trở xuống, là hạng người thứ hai Huống chi ngoài ra, người năng thọ trì đọc tụng, là nêu người có thể hiểu. “Người này đầu đội đức Như Lai”, không phải cách lượng. Hàng sơ tâm, sợ duyên làm tán động tâm mình, làm cản trở sự tu chánh nghiệp, chỉ chuyên trì kinh này, tức cúng dường bậc thượng. Phế bỏ Sự, giữ gìn Lý làm lợi ích hoằng dương rộng. Hàng hậu tâm, lý quán nếu thuần thực thì bên ngoài hợp, bên trong không ngăn ngại. Về Sự, phụ giúp đạo như dầu nhiều lửa mạnh, như thuận dòng mà giương buồm, lại thêm công lực cho nên thuyền càng chạy nhanh. Chỉ rõ kinh văn là Pháp thân xá-lợi, không cần thờ Sinh thân xá-lợi. Kinh văn là phương tiện để “thuyên” (diễn bày giải thích) cái “sở thuyên” (nghĩa lý). “Năng thuyên” (tức chủ thể có khả năng sử dụng phương tiện kinh văn để thuyên cái sở thuyên), ở đây được coi là Tháp, cho nên không cần đến Tháp thờ (có hình tượng), văn kinh có thể bao hàm Đệ nhất nghĩa Tăng, không đợi Tăng có hình tượng.

Hỏi: Nếu vậy thì người trì kinh tức là trì giới Đệ Nhất nghĩa, vì sao lại nói năng trì giới?

Đáp: Đây là nói về hạng người đầu tiên, không nên dùng hạng người sau mà nạn vấn. Nếu muốn giải thích, thì người trì kinh tức là thuận lý giới, cũng là tự nhiên trì được thiên đầu và thiên thứ hai của Luật nghi; nay nói năng trì giới, là thiên thứ ba trong rời bỏ sự, không có thiếu sót.

Hạng người thứ ba lại có khả năng giáo hóa người, trước nêu người. Từ “Dựng tháp tạo lập tăng phường” trở xuống, là cách lượng. Từ “Huống lại có người” trở xuống, là hạng người thứ tư, lại năng kiêm hành Lục độ. Trước là nêu người, từ “công đức của người này rất thù thắng”... là cách lượng. “Nếu có người đọc tụng” trở xuống là hạng người thứ năm, lại năng chánh hành lục độ. Trước là nêu người, từ “nếu sau khi ta diệt độ” trở xuống là cách lượng. Kết năm hạng người này, ba hạng người trước là vị Văn tuệ, Kiêm hành Lục độ là vị Tư tuệ, chánh

hành Lục độ là vị Tu tuệ, đều là trước Thập tín. Hoặc nói đầu phẩm Tỳ Hỷ là nhập “tín tâm vị”, phân một hạng làm hai tâm, năm hạng tức là mười tín tâm tức là vị Thiết luân sáu căn thanh tịnh.

Kệ có mười chín hàng rưỡi: năm hàng rưỡi đầu, tụng hạng người thứ hai. Từ “Nếu năng trì kinh này” trở xuống, ba hàng, tụng hạng người thứ ba. Từ “Nếu có người tin hiểu” trở xuống bốn hàng, tụng hạng người thứ tư. Từ “Cung kính nơi tháp miếu” trở xuống bảy hàng, tụng hạng người thứ năm. “Sinh lòng tưởng như Phật”: là ban đầu nương người hiệu là Như Lai. “Chẳng lâu đến đạo thọ”: là ở địa vị Thiết Luân, không bao lâu sẽ đắc nhập Đồng luân. Khả năng có tám tướng thành Phật. “Đã đến đạo tràng” là Hành xứ. Tam Bồ-đề là Cận xứ. Hạng người thứ năm này cùng với Tín thứ tư, ngang đồng là địa vị Tu tuệ. Nếu luận về nhập vị, thì đồng là vị lục căn thanh tịnh, mà có quả hiện tại vị lai và sau khi Phật diệt độ.
